

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 21 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Giàng A Gông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 06/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A S** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/3/1996 tại huyện TC, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Thôn 1, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ A D (đã chết) và bà Ly Thị Ch, sinh năm 1971; Vợ là Mùa Thị D, sinh năm 1999; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án. Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Nguyên đơn dân sự:*** Ủy ban nhân dân xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: ông Phùng Văn Quảng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền: ông Sùng A Thào - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ ông Vừ A D - sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Cộng đồng dân cư Thôn 1, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên. Đại diện là ông Ly A D- sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 1, xã LXP, huyện TC, tỉnh Điện Biên (là Trưởng thôn). Có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Giàng A Dề – sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2024 bị cáo Vừ A S và Vừ A Dờ, sinh năm 1988, trú tại thôn 2, xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (là cháu của bị cáo) đi ăn cơm làm lý theo phong tục của người dân tộc Mông với nhau. Trong lúc ăn cơm hai người có nói chuyện về việc đi làm nương, Dờ nói là gia đình có mảnh nương cũ đã bỏ hoang từ năm 2018 không có ai làm, lúc đó bị cáo nói với Dờ là nếu gia đình Dờ không làm thì để bị cáo làm, Dờ nói là đó là mảnh nương cũ từ lâu không làm, nếu làm thì đi hỏi Ủy ban nhân dân xã xem có được làm không, nếu được phép thì Dờ đồng ý cho bị cáo làm. Khoảng một tháng sau (tháng 02/2024) với mục đích muốn có đất để sản xuất. Bị cáo đã không xin phép chính quyền địa phương, bị cáo một mình cầm theo 02 con dao phát để chặt hạ toàn bộ số cây trên mảnh nương đó. Thời gian bị cáo chặt phá cây 04 ngày là xong. Sau đó bị cáo đã trồng ngô vào khu vực mảnh nương này. Đến ngày 31/5/2024 bị cáo được cán bộ Hạt kiểm lâm huyện Tủa Chùa mời đến khu vực mảnh nương bị phá để đo đạc và khám nghiệm hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/5/2024 đã xác định được diện tích rừng bị phá là 6.610m², số cây bị chặt là 415 cây có trữ lượng gỗ là 6,610 m³ (trong đó gỗ nhóm VI; VIII là 2,604 m³; củi tận thu là 4,007 ster- Sản lượng củi).

Xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ các góc: X: 529.822 - Y: 2.436.190. Đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã Lao Xả Phình, xác định khu vực rừng do bị cáo Vừ A S chặt phá thuộc tiểu khu 548 khoảnh 3, lô 13, lô 25 là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng Thôn 1, xã LXP, huyện TC quản lý, bảo vệ.

Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của bị cáo 02 con dao phát (trong đó: con dao thứ nhất dài 37,5cm; con dao thứ hai dài 30,7cm lưỡi dao sắc, mũi dao tù, dao đã qua sử dụng). Đối với số cây gỗ bị chặt phá cơ quan điều tra đã bàn giao cho UBND xã Lao Xả Phình quản lý tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định số 59/KL - GD ngày 25/8/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá là 6.610m², nằm trong tiểu khu 548 khoảnh 3, lô 13, lô 25 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh và nửa rụng lá nghèo kiệt (ký hiệu TXK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn 1, xã Lao Xả Phình quản lý, bảo vệ.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tủa Chùa kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 5/2024 của 6.611m³ rừng phòng hộ tại tiểu khu 548 khoảnh 3, lô 13, lô 25 là: gỗ thường có giá trị 6.611m³ x 500.000 đồng/m³ = 3.305.500 đồng; củi tận thu là 4.007 ster x 100.000 đồng/ster = 400.700 đồng; Tổng giá trị thiệt hại là 3.706.200 đồng (Ba triệu bảy trăm linh sáu nghìn hai trăm đồng); Không xác định được giá trị thiệt hại về tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và thiệt hại về tác động môi trường rừng.

Nguyên đơn dân sự UBND xã Lao Xả Phình yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nhà nước theo kết luận định giá tài sản là 3.706.200 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phá rừng của mình, mục đích bị cáo phá rừng là để làm nông nghiệp, nguồn gốc đám rừng chặt phá là mảnh nương cũ mua lại của Vừ A Dờ không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bị cáo không biết khu vực chặt phá làm nương đã được quy hoạch vào rừng phòng hộ. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường 3.706.200 đồng theo yêu cầu của Nguyên đơn dân sự tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vừ A Dờ có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc cho bị cáo mượn đất làm nương và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không biết diện tích nương cũ đã được quy hoạch vào rừng phòng hộ, không được hưởng lợi ích gì từ việc cho bị cáo mượn đất.

Đại diện cộng đồng dân cư thôn 1, xã Lao Xả Phình ông Ly A Dình (trưởng thôn) trình bày: Diện tích rừng bị cáo phá trái phép là rừng phòng hộ được UBND huyện Tủa Chùa giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp theo Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa cho cộng đồng dân cư thôn 1 quản lý, bảo vệ rừng đối với diện tích rừng bị chặt phá 6.610m², tại tiểu khu 548 khoảnh 3, lô 13, lô 25 và hàng năm được chi trả chế độ môi trường rừng theo quy định.

Cáo trạng số 50/CT-VKSHTC ngày 05/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa đã truy tố bị cáo Vừ A S về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vừ A S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội "Hủy hoại rừng"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị công nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền gây thiệt hại về rừng cho nhà nước; Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao phát và đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại đơn xin xét vắng mặt Nguyên đơn dân sự chấp nhận việc bồi thường của bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì bổ sung.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ A Dờ. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo một mình dùng dao để phát, chặt, phá cây rừng trong khoảng thời gian 04 ngày với mục đích để có đất làm nông nghiệp; Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định khối lượng, nhóm gỗ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định loại rừng, bản đồ quy hoạch rừng, hồ sơ giao đất, giao rừng, Quyết định giao đất, giao rừng, danh sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Có đủ cơ sở kết luận, vì muốn có đất để làm nương nên trong khoảng thời gian 04 ngày trong tháng 02/2024, bị cáo Vũ A S đã một mình dùng dao phát để phá rừng trái phép tại lô 13, lô 25, khoảnh 3, tiểu khu 548 là khu vực rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng thôn 1, xã Lao Xả Phình quản lý, bảo vệ; Diện tích bị chặt phá là 6.610m², gây thiệt hại về giá trị lâm sản theo định giá là 3.706.200 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý chặt phá rừng phòng hộ với diện tích 6.610m².

Hành vi phá rừng trái pháp luật của bị cáo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự ("*c, Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông đến dưới 7.000 mét vuông*").

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về các tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tự nguyện nộp cho cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 3.706.200 đồng theo yêu cầu của UBND xã Lao Xả

Phình đề bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho nhà nước, do đó áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài phạm tội lần này bị cáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, ngoài ra UBND xã Lao Xả Phình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cũng như tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã giao nộp số tiền 3.706.200 đồng cho cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho nhà nước theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn dân sự đồng ý và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 con dao phát thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội, là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các cây gỗ tạp bị cáo đã chặt phát thuộc các nhóm gỗ VI, VIII vẫn đang giữ nguyên trên diện tích rừng bị chặt phá do UBND xã Lao Xả Phình đang quản lý, xét các cây gỗ không có giá trị để sử dụng làm gỗ thương mại nên cần để lại trên rừng cho tự hủy hoại để bồi bổ đất, tái sinh rừng.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vừ A S phạm tội "**Hủy hoại rừng**".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vừ A S **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo.

3. Về bồi thường dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Vừ A S phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự UBND xã Lao Xả Phình, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên số tiền 3.706.200 đồng (*Ba triệu bảy trăm linh sáu nghìn hai trăm đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo Vừ A S đã bồi thường xong toàn bộ số tiền gây thiệt hại về rừng cho nhà nước số tiền 3.706.200 đồng (*Ba triệu bảy trăm linh sáu nghìn hai trăm đồng*). Số tiền trên cơ quan thi hành án dân sự đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0001919 ngày 16/10/2024 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: con dao thứ nhất dài 37,5cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù; con dao thứ hai dài 30,7cm lưỡi dao sắc, mũi dao tù và 01 bao tải xác rắn màu vàng dùng niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

6. Kháng cáo:

Áp dụng điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2024). Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Gông

Nguyễn Thị Nhung

Bùi Thanh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lờ A Hùng

Nguyễn Thị Nhung

Bùi Thanh Tuấn

